

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc Hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre;

Thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 1920/QĐTTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2679/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Văn phòng) là tổ chức hành chính tương đương Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre quản lý, điều phối và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giảm nghèo theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài sản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ ngành Trung ương quản lý về ngành, lĩnh vực và các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Trụ sở làm việc đặt tại tầng 2, tòa nhà số 26, đường 3 tháng 2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan điều phối thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn) theo quy định của pháp luật cụ thể:

a) Hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

đ) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

e) Tham mưu, giúp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh;

g) Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh;

h) Tổ chức công tác thông tin truyền thông về các chương trình mục tiêu quốc gia;

i) Quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử nông thôn mới tỉnh;

k) Theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương triển khai thực hiện các nội dung thành phần và các Chương trình chuyên đề thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giảm nghèo theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, dự án, đề án về giảm nghèo;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực giảm nghèo theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre:

a) Chánh Văn phòng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kiêm nhiệm;

b) Hai (02) Phó Chánh Văn phòng gồm: Một (01) Phó Chánh Văn phòng chuyên trách và một (01) Phó Chánh Văn phòng do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng kiêm nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với: Chánh Văn phòng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Chánh Văn phòng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp pháp luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các chuyên viên chuyên môn nghiệp vụ làm việc theo chế độ chuyên trách.

4. Công chức, viên chức của các đơn vị có liên quan cử đến, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái.

Điều 4. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre do Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công chức của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2025; thay thế Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre;
- Báo Đồng Khởi;
- Ban Tiếp công dân (niêm yết);
- Phòng: TH, KT, TCĐT, TTPVHCC, KGVX, NgV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam